

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2021/HS-ST
Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thơm

2. Bà Thạch Thị Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Mộng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1969 tại huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp N, xã N1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Bị cáo có vợ và 02 người con (lớn sinh năm 1990 nhỏ sinh năm 1995).

Tiền sự: 01 lần. Ngày 23/3/2020 bị Công an xã N1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Hiện nay bị cáo chưa nộp phạt

Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2021 đến ngày 03/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Hoàng Đ - Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Dương Phi L, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

3. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

4. Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ ấp H, xã H1, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông Phan Văn B, sinh năm 1936 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 25/02/2021 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ông Phan Văn B có nhiều đối tượng tập tụ đánh bạc hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền. Công an xã N1 kết hợp với Công an huyện Trà Ôn kiểm tra và lập biên bản vi phạm đối với các đối tượng gồm: Nguyễn Văn K, Dương Phi L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Chí T1.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào khoảng 09 giờ ngày 25/02/2021, ông Phan Văn B tổ chức tiệc rượu, Nguyễn Văn K, Dương Phi L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Chí T1 cùng dự tiệc. Sau khi dự tiệc, các đối tượng rủ nhau đánh bài cào (điểm nút) ăn thua bằng tiền, mỗi ván từ 10.000đ đến 20.000đ. Ván bài nút lớn nhất sẽ thắng số tiền đặt của người có ván bài nút nhỏ nhất, ván bài của người có nút lớn thứ nhì sẽ thắng được 10.000đ của người có số nút đứng hàng thứ ba.

Số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn K sử dụng 60.000đ thua 10.000đ

Nguyễn Văn T sử dụng 25.000đ thua hết.

Nguyễn Quốc C sử dụng 100.000đ không thắng không thua.

Dương Phi L sử dụng 350.000đ thắng 50.000đ

Nguyễn Chí T1 sử dụng 15.000đ thua hết

Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 550.000đ

Qua xác minh về nhân thân của Nguyễn Văn K có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Ngày 02/6/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTÔ ngày 08/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, mục đích bị cáo tham gia đánh bạc để lấy tiền mua rượu tiếp tục nhậu. Bị cáo biết hành vi đã làm gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội nên rất hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Hoàng Đ phát biểu: Thống nhất đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là lao động nghèo sống bằng nghề làm thuê, đã từng bị phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đ nhưng bị cáo không có tiền nộp phạt. Sau khi bị khởi tố về hành vi đánh bạc, bị cáo ăn năn và cam kết sẽ khắc phục, sửa chữa. Hiện tại gia đình bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính nên tiếp tục phạt tiền bị cáo sẽ không có khả năng nộp phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ thời hạn 06 tháng để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công bố tại phiên tòa đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng)

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo biết lỗi cam kết không tái phạm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuộc diện hộ cận nghèo nên không có khả năng nộp phạt, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Ôn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản vi phạm cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Khoảng 16 giờ đến ngày 25/02/2021 bị cáo Nguyễn Văn K cùng các đối tượng Dương Phi L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Chí T1 có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài điểm nút ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ 45 phút, bị Công an phát hiện bắt quả tang lập biên bản về hành vi đánh bạc, thu giữ toàn bộ số tiền dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc là 550.000đ. Tuy tổng số tiền

bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc dưới mức 5.000.000đ nhưng bị cáo Nguyễn Văn K đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc mà còn vi phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo coi thường pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tệ nạn cờ bạc hiện là một trong những vấn đề bức xúc trong xã hội, là một trong những nguyên nhân đưa một số gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra làm rõ vụ án, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động nghèo sống bằng nghề làm thuê nhưng bị cáo không biết tích lũy tiền để nuôi sống bản thân và gia đình mà dùng tiền kiếm được để đánh bạc ăn thua bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với số tiền 550.000đ bị cáo và các đối tượng Dương Phi L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Chí T1 dùng vào việc phạm tội nên

cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn K do thuộc diện hộ cận nghèo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý là người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ là cao hơn mức hình phạt tiền theo quy định của Bộ luật hình sự và không có tính chất răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội nên không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 11/10/2021 tại Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh huyện Ô để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy tài sản gồm: 01(Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2021).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn K do thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính Phủ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh Vĩnh Long
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã N1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga